

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Đồng thuận

Trong phiên giao dịch đầu tiên của tháng Tám, thị trường tăng điểm tích cực với độ lan toả cao. Mở cửa với mức tăng 10 điểm, chỉ số nhanh chóng thu hút dòng tiền và duy trì được sắc xanh trong toàn bộ thời gian của phiên, đóng cửa với mức giá gần như cao nhất phiên. Hầu hết các nhóm ngành đều có diễn biến tích cực, trong đó điển hình là nhóm Ngân hàng, Chứng khoán và Bất động sản. Bộ đôi VIC-VHM giảm nhẹ trong bối cảnh các nhóm ngành khác hồi phục tốt. Thanh khoản có sự cải thiện, tăng so với phiên giảm liền trước. Khối ngoại cũng đồng thuận quay trở lại mua ròng, là một yếu tố hỗ trợ cho thị trường.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 27.06 điểm (+1.56%), đóng phiên ở 1,762.84 điểm; HNX-Index tăng 8.03 điểm (+2.96%), đạt 279.28 điểm. Thanh khoản cả ba sàn cải thiện lên mức 20 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 864 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại đảo chiều mua ròng 1,057 tỷ đồng, nổi bật là các cổ phiếu FPT (+526 tỷ đồng), HPG (+283 tỷ đồng), VCB (+136 tỷ đồng). Ngược lại, các cổ phiếu bị bán ròng tiêu biểu là NLG (-114 tỷ đồng), STB (-71 tỷ đồng) và TCB (-71 tỷ đồng).

MBB (+6.67%), VCB (+2.53%), FPT (+6.86%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, VIC (-0.51%), MCH (-2.34%), VNM (-2.34%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của chỉ số.

Góc nhìn kỹ thuật: Độ đồng thuận thị trường cải thiện tích cực nhờ dòng tiền khối ngoại quay trở lại, giúp VN-Index tiếp tục hồi phục và tiến sát vùng kháng cự 1,770 – 1,800 điểm, tương ứng khu vực đường MA200. Chỉ sau hơn một tuần, chỉ số đã gần như lấy lại toàn bộ số điểm đã mất kể từ khi đánh mất ngưỡng MA200.

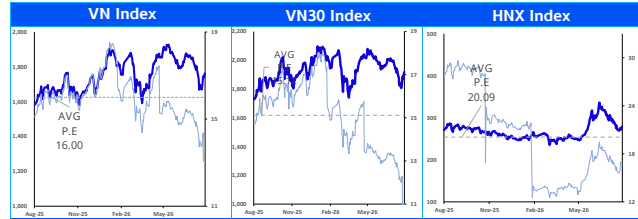
VN-Index đóng cửa gần mức cao nhất trong phiên, trong khi thanh khoản duy trì quanh mức trung bình, cho thấy lực cầu đang hấp thụ tốt nguồn cung và áp lực bán đã suy giảm đáng kể sau giai đoạn bán giải chấp kéo dài hai tuần trước đó. Bên cạnh đó, chỉ báo RSI hiện dao động quanh ngưỡng trung tính 50, cho thấy đã phục hồi vẫn chưa rơi vào trạng thái quá nóng và vẫn còn dư địa để tiếp diễn.

Thông kê: Trong phiên đầu tuần, tỷ lệ cổ phiếu giao dịch trên đường MA200 đã giảm xuống dưới ngưỡng 25%, cho thấy áp lực bán trên diện rộng ở trạng thái cực đại và thị trường đang giao dịch ở vùng đáy. Trong lịch sử, chỉ báo này chỉ rơi xuống dưới 25% tại một số giai đoạn điều chỉnh mạnh như tháng 07/2018, 03/2020, 11/2022, 10/2023 hay 04/2025. Sau các thời điểm này, VN-Index đều ghi nhận nhịp phục hồi đáng kể trong những tháng tiếp theo.

Ổ trường hợp tích cực trung hạn: Trong kịch bản lạc quan, triển vọng lạm phát bớt căng thẳng hơn sẽ tạo dư địa cho chính sách tiền tệ linh hoạt hơn, hỗ trợ mặt bằng định giá thị trường. Các doanh nghiệp duy trì tăng trưởng lợi nhuận tốt, đang giao dịch ở mức định giá phù hợp dù lãi suất nội địa vẫn neo cao, có thể là cơ hội đầu tư tốt cho mục tiêu trung – dài hạn. Với kịch bản này, VN-Index được kỳ vọng hướng tới vùng 2,000 – 2,100 điểm trong nửa cuối năm 2026. Tuy vậy, các phiên phục hồi trong tuần còn lại của tháng 7 phải cho thấy lực cầu bắt đầu mạnh mẽ.

Ổ trường hợp cơ sở trung hạn: Ngược lại, nếu áp lực bán ròng từ khối ngoại tiếp tục kéo dài, đồng thời lãi suất nội địa tiếp tục tăng khiến thanh khoản thị trường suy giảm, VN-Index có thể thiếu vắng dòng tiền mới mang tính tích cực và nhiều khả năng sẽ đi ngang tích lũy trong biên độ 1,750 – 1,850 điểm trong nửa cuối năm 2026. Nhóm VIC, VHM suy yếu có thể khiến VN-Index quay trở lại test cận dưới của biên sideways trước đó – ở quanh mức 1,580-1,600 điểm. Bên cạnh đó, căng thẳng địa chính trị Iran – Mỹ tái leo thang cùng khả năng Fed duy trì lãi suất cao có thể là những yếu tố bên ngoài góp phần củng cố kịch bản tiêu cực này, tạo áp lực lên tỷ giá và dòng vốn ngoại vào các thị trường mới nổi như Việt Nam.

Chiến lược: Sau nhịp điều chỉnh mạnh vừa qua, định giá của nhiều cổ phiếu đã trở nên hấp dẫn hơn, mở ra cơ hội tích lũy đối với các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực. Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh của thị trường để giải ngân từng phần, đồng thời duy trì tỷ trọng tiền mặt hợp lý nhằm quản trị rủi ro và sẵn sàng gia tăng vị thế khi xu hướng thị trường xác nhận hồi phục. Nhà đầu tư nên hạn chế sử dụng đòn bẩy (margin) để bắt đáy khi thị trường chưa xác nhận xu hướng giảm đã dừng lại.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,763	1.6	-5.3	17.9	13.1	2.0	8,202,703
VN30 Index	1,918	2.4	-4.2	18.8	11.0	2.0	6,089,571
VN Midcap	1,913	2.1	-9.8	-17.4	11.6	1.1	1,099,337
VN Smallcap	1,250	1.4	-6.8	-20.7	11.2	0.8	258,214
HNX Index	279	3.0	-9.2	5.4	17.0	1.6	406,344
UpCom	127	0.1	-1.0	19.0	13.4	1.8	633,837

Nhóm ngành (tỷ đồng)

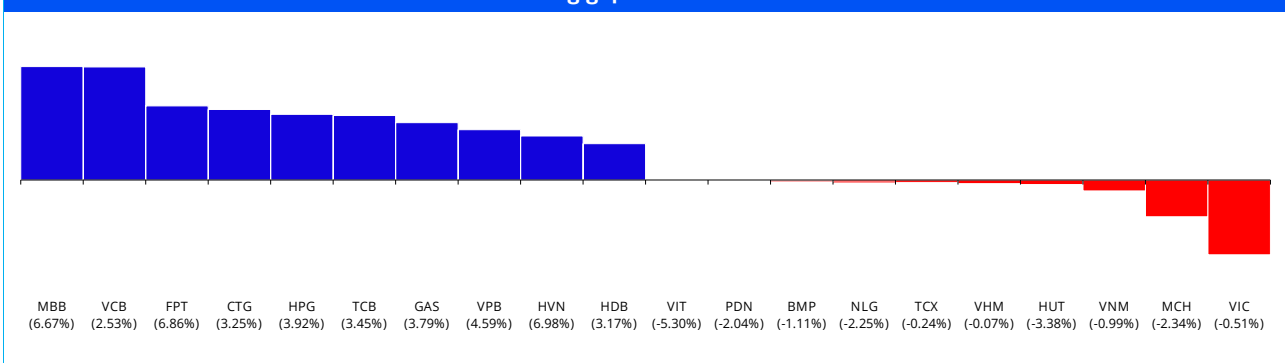
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	3.8	-3.1	-13.7	1.0	17.6	3.3	149,405
Bảo hiểm	5.9	6.6	8.2	1.2	14.3	1.7	60,150
Bất động sản	-0.1	-3.3	11.5	2.1	33.5	3.5	2,592,131
CNTT	6.5	-2.6	-24.1	0.7	13.0	2.8	135,405
Dầu khí	2.9	-2.5	-2.3	1.0	22.8	2.3	60,882
Dịch vụ tài chính	2.5	-10.4	-4.3	0.8	13.2	1.4	234,184
Tiền ích	2.7	-2.5	-3.4	1.0	13.1	1.9	312,864
Du lịch và Giải trí	3.6	-10.2	-11.1	1.0	17.2	4.8	175,950
Hàng & DV CN	1.8	-5.4	-4.9	0.8	12.3	1.5	160,231
Hàng CN & Gia dụng	3.7	-22.0	-36.0	0.7	7.0	1.0	37,052
Hóa chất	1.5	-8.9	-1.1	0.8	14.2	1.5	189,487
Ngân hàng	2.6	-5.6	-0.9	1.0	9.2	1.5	2,582,254
Ô tô và phụ tùng	1.8	-6.7	-13.0	0.7	3.2	0.8	13,864
Tài nguyên Cơ bản	3.5	-2.7	-5.6	1.0	13.4	1.3	231,903
Thẩm mỹ & Đồ uống	1.2	0.8	-6.7	0.9	15.2	2.3	423,991
Truyền thông	2.2	-12.7	-23.7	0.6	21.0	0.8	2,050
Xây dựng và Vật liệu	1.4	-7.6	-12.7	0.8	10.5	1.2	126,259
Y tế	1.2	-2.8	-11.3	0.9	16.8	1.9	35,795

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	100	-0.1	-1.7	-1.0	1.7	1.5	0.7
USD/JPY	157	-0.3	-4.2	-2.7	-0.2	0.2	6.7
USD/CNY	7	0.0	-0.1	-0.4	-1.1	-3.3	-5.9
KRW/USD	1,430	-0.6	-2.6	-6.5	-3.0	-0.7	3.3
EUR/USD	1	0.0	-1.4	-0.8	1.4	1.9	0.4
USD/VND	26,277	-0.1	-0.1	-0.1	-0.2	-0.1	0.4
Dầu Thô	80	-5.2	-2.9	16.8	-21.3	39.7	19.2
Xăng	303	-2.8	-9.0	3.8	-15.8	77.5	42.9
Khí đốt	3	1.1	0.3	-13.1	-0.1	-24.7	-10.0
Coal	134	0.0	2.6	3.4	0.0	24.7	16.4
Vàng	4,059	0.3	-0.4	-2.8	-10.2	-6.0	20.3
Thép cuộn TQ	3,239	-0.6	-1.6	-1.7	-4.7	-0.9	-6.6

Nguồn: Bloomberg

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- 1. ACV – Cảng hàng không:** ACV giảm 44% đầu tư tài chính ngắn hạn để dồn vốn vào xây dựng cơ bản. Dự án sân bay Long Thành chiếm 39,470 tỷ đồng, tương đương 94% tổng giá trị xây dựng dở dang của doanh nghiệp tính đến ngày 30/6/2026.
- 2. VEA – Hàng hoá công nghiệp:** VEAM sở hữu cổ phần tại Honda, Toyota và Ford, giúp doanh nghiệp này thu về hơn 54,500 tỷ đồng cổ tức từ năm 2018 đến nay. Lợi nhuận chủ yếu của VEAM đến từ các liên doanh này thay vì hoạt động sản xuất ô tô.
- 3. PLX – Dầu khí:** Doanh thu quý II của Petrolimex đạt 136,218 tỷ đồng, tăng gần 78% so với cùng kỳ. Trong khi đó, doanh thu quý II của PVOIL đạt 90,003 tỷ đồng, gấp hơn 2,2 lần cùng kỳ nhưng ghi nhận lỗ ròng 95 tỷ đồng.
- 4. NLG – Bất động sản:** Trong 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu thuần của Nam Long đạt 1,695 tỷ đồng, giảm 18% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế của công ty ghi nhận 176 tỷ đồng, giảm hơn 15% do số lượng sản phẩm bàn giao thấp.
- 5. GAS – Dầu khí:** Giá gas bán lẻ đồng loạt tăng mạnh trong kỳ cập nhật ngày 2.8. Các thương hiệu lớn như Petrolimex, Saigon Petro, Pacific Petro và PV GAS đã điều chỉnh tăng từ 16,200 đồng đến 131,265 đồng mỗi bình tùy loại.
- 6. BCM – Bất động sản:** Nửa đầu năm 2026, Becamex ghi nhận dòng tiền kinh doanh âm 1,790 tỷ đồng. Dư nợ vay của doanh nghiệp tăng lên 26.334 tỷ đồng, tương đương hơn 1 tỷ USD, trong khi lợi nhuận sau thuế giảm 83% so với cùng kỳ.
- 7. FPT – Công nghệ:** Cổ phiếu FPT tăng hơn 15% sau 5 phiên khối ngoại mua ròng 500 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, FPT đạt lợi nhuận trước thuế 5,714 tỷ đồng, tăng 18.1% so với cùng kỳ.
- 8. MWG – Bán lẻ:** Điện Máy Xanh dự kiến chi trả cổ tức tiền mặt 4,000 đồng/cp vào ngày 26/8/2026. Tổng số tiền chi trả hơn 5,000 tỷ đồng từ lợi nhuận sau thuế lũy kế đến hết năm 2025.
- 9. GMD – Cảng biển:** Quý 2/2026, Gemadept đạt lợi nhuận sau thuế 1,285 tỷ đồng, gấp 2.2 lần cùng kỳ. Kết quả này nhờ doanh thu tài chính tăng gấp 11 lần từ hoạt động chuyển nhượng vốn và lãi tiền gửi.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Quân Đội – MBB

MBB – Ngân hàng: Ngày 12/8/2026 là ngày đăng ký cuối cùng để MBB chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 15%. Ngân hàng cũng thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10:1.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)									
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần			8/2/2026	8/3/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên	
1	Công nghệ Thông tin			103.0	434	1,163	573		
2	Bảo hiểm			69.2	48	64	38		
3	Y tế			58.8	24	43	27		
4	Xây dựng và Vật liệu			35.7	414	603	445		
5	Tài nguyên Cơ bản			34.6	609	1,103	820		
6	Truyền thông			26.6	2	5	4		
7	Ô tô và phụ tùng			17.7	20	30	25		
8	Thực phẩm và đồ uống			15.6	704	1,014	877		
9	Hóa chất			11.5	300	311	279		
10	Bán lẻ			9.8	534	598	545		
11	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp			9.3	1,068	913	835		
12	Ngân hàng			9.0	4,818	4,350	3,989		
13	Bất động sản			5.3	3,184	3,095	2,940		
14	Du lịch và Giải trí			4.4	207	181	173		
15	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.6			264	211	212		
16	Dầu khí	-2.0			587	375	382		
17	Dịch vụ tài chính	-5.9			1,780	1,863	1,979		

Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
NVL	Novaland	Bất động sản	13,150	1.2	3.5	5.9	113	271.9	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	13,400	3.1	14.0	-29.5	12	576.2	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	53,000	2.3	-1.9	34.2	45	136.5	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	16,400	1.5	5.8	-32.7	(51)	27.0	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	29,950	3.5	6.0	-12.4	(9)	398.3	

Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	53,000	2.3	-1.9	26.8	29.5	1469.60	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	13,800	2.6	8.2	-20.2	-14.1	106.00	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	9,810	-2.9	-1.7	0.2	-11.3	159.30	
LGL	Long Giang Land	Bất động sản	5,000	1.4	0.8	-18.2	-34.4	68.00	
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	19,000	0.0	4.4	-14.6	-53.9	130.40	

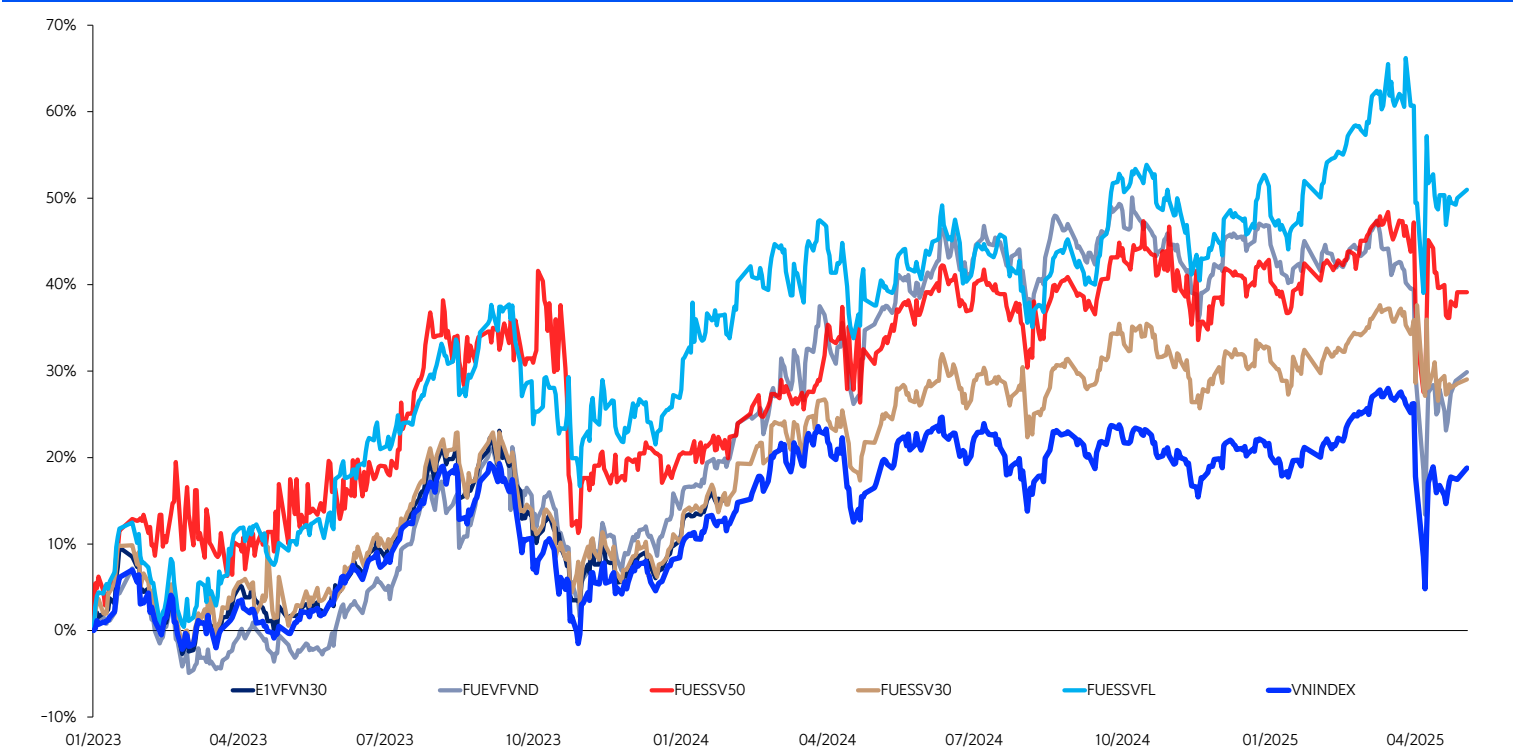
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
					Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
Top bán ròng					8/3/2026	3,217.1	2,159.9	1,057.1
(114.41)	NLG	FPT	524.28		7/31/2026	2,462.3	2,773.0	-310.6
(71.83)	STB	HPG	283.36		7/30/2026	2,878.8	2,200.1	678.7
(71.53)	TCB	VCB	136.37		7/29/2026	1,944.0	2,026.5	-82.5
(56.63)	VPB	MBB	89.42		7/28/2026	2,933.7	4,911.8	-1,978.1
(50.43)	TCX	FRT	88.65		7/27/2026	1,364.6	2,105.8	-741.1
(47.69)	NVL	MSN	86.41		7/24/2026	1,192.5	2,519.2	-1,326.7
(40.25)	VIC	PNJ	81.86		7/23/2026	2,449.0	2,938.5	-489.4
(38.95)	GEX	CTG	79.04		7/22/2026	3,041.7	4,979.1	-1,937.3
(32.95)	VIX	LPB	66.64		7/21/2026	2,971.2	2,898.8	72.5
(24.43)	PAN	SSI	62.44		7/20/2026	1,461.3	1,507.2	-45.9
					7/17/2026	1,282.2	1,962.8	-680.6
					7/16/2026	2,663.1	2,692.1	-28.9
					7/15/2026	1,408.6	2,378.5	-969.9
					7/14/2026	1,728.9	1,921.9	-193.0
					7/13/2026	1,859.1	2,120.6	-261.4

Nguồn: Finpro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa										
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên	
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	34,400	2.1%	-4.4%	-4.7%	232,400	7.9	7.9	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	29,000	-3.3%	-4.0%	2.0%	9,000	0.3	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	27,930	2.1%	-7.6%	-8.0%	185,700	5.1	5.1	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,490	3.2%	-8.3%	-12.6%	166,100	5.5	5.5	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,500	-0.4%	-4.4%	-0.1%	30,600	0.8	0.8	
6	VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	24,200	0.2%	-4.3%	-5.1%	13,900	0.3	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	22,820	-1.6%	-7.8%	-8.0%	8,600	0.2	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,920	0.0%	-9.5%	3.8%	0	n.a	n.a	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,150	-3.1%	-4.6%	-4.5%	5,400	0.1	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,180	2.2%	-10.0%	-17.8%	3,000	0.0	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,340	2.7%	-4.7%	-1.3%	2,100	0.0	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,020	3.3%	-9.0%	-14.0%	4,900	0.1	0.1	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,970	3.2%	-6.3%	4.0%	1,100	0.0	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,190	n.a	-9.8%	-15.2%	100	0.0	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	n.a	
16	An Bình Fund VN Diamond	FUEABVND	10,600	0.0%	-3.6%	-1.9%	0	n.a	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	43,396	(135,036)	21.6	21.1	0.9	2.26	2.1	12.0	62.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	137,292	-	-	19.9	25.7	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	500,749	(19,128)	(13,166)	FALSE	27.1	1.0	2.22	1.3	7.9	86.2
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	10,538,714	173,197	(49,375)	-4.0	24.7	0.9	2.22	1.8	10.3	83.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	710,083	-	-	18.1	21.8	0.8	1.99	1.8	11.8	50.9
6	VinaCapital VN100 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	235,285	4,809	2,238	16.5	24.2	0.7	2.36	1.9	10.4	62.7
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	567,222	(31,718)	(230,410)	17.0	23.9	1.0	2.02	2.0	11.9	66.7
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	71,607	-	-	31.8	53.0	1.0	1.61	1.8	11.6	52.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,387,795	(60,544)	(60,544)	20.3	26.6	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	273,392	-	(21,177)	-14.0	29.6	0.8	1.45	1.4	12.3	41.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	229,516	(21,616)	(41,213)	5.5	28.7	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	206,696	(41,555)	(58,275)	-5.5	26.8	0.9	2.36	1.7	9.9	87.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	19.2	39.7	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	66,129	n.a	n.a	-6.9	27.4	1.0	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	VND	n.a	n.a	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Bình Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	-1.4	25.5	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.